

NÂNG CAO KĨ NĂNG ĐÁNH GIÁ LỚP HỌC CHO GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG

TS. PHAN THỊ THANH HỘI*

1. Đánh giá (ĐG) lớp học (LH) (Classroom - based Assessment) là hình thức ĐG quan trọng và cơ bản nhất, do giáo viên (GV) và học sinh (HS) tự thực hiện để thu được thông tin phản hồi nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Bài viết đề cập yêu cầu nâng cao kĩ năng (KN) *đánh giá lớp học* (ĐGLH) cho GV phổ thông nhằm giúp họ có cái nhìn toàn diện hơn cũng như có thể ứng dụng một cách thành thạo hình thức ĐG này.

Theo chúng tôi, thuật ngữ “ĐG trong dạy học” nhằm chỉ quá trình hình thành những nhận định, rút ra kết luận, phán đoán về trình độ, phẩm chất của HS hoặc đưa ra các quyết định để cải thiện hiệu quả dạy học dựa trên cơ sở thông tin đã thu thập được một cách hệ thống. Thuật ngữ “Assess” có gốc từ từ Latinh “assidere” - có nghĩa là “ngồi bên cạnh” (“to sit with”). Điều này cho thấy, việc ĐG cần được tiến hành *với HS và cho HS* (thay vì chỉ đối với HS) (Green, 1998) (1); cả GV và HS (mà không chỉ riêng GV) sẽ cùng tiến hành hoạt động này.

1) Bản chất của ĐGLH: thường được thực hiện nhiều lần trong mỗi tiết học khi GV và HS đặt các câu hỏi về nội dung bài học; mục tiêu bài học; sự hiểu biết, nắm vững kiến thức của HS; cách thức giúp HS đạt được mục tiêu bài học,... nhằm đưa ra quyết định về việc phải làm gì tiếp theo để giúp HS học tập đạt chất lượng cao hơn. Các dữ liệu thu thập được và nội dung thảo luận trong quá trình ĐG sẽ được thông tin tới phụ huynh HS (2). ĐGLH khác với các hình thức ĐG học tập khác ở chỗ: thu nhận “phản hồi” từ HS để hiểu rõ hơn việc học tập của các em; qua đó cũng giúp GV cải thiện, đổi mới hoạt động dạy học cho phù hợp.

Năm 1998, Paul Black và Dylan William (thuộc Trường Kings College London) đã công bố nghiên cứu về việc ĐG trong lớp học, cho thấy tác động tích cực của ĐG đối với việc học tập của HS dựa trên 5 yếu tố: 1) HS cần nhận được phản hồi; 2) HS cần được tham gia ĐG; 3) Kết quả ĐG được sử dụng để điều chỉnh việc giảng dạy; 4) Cần ghi nhận tác động của ĐG đối với động cơ học tập và thúc đẩy lòng tự trọng

của HS (hai nhân tố có ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự học tập ở các em); 5) HS cần được tạo cơ hội tự ĐG và sử dụng kết quả ĐG đó (3).

2) Kĩ thuật ĐGLH, gồm 5 bước: 1) Xác định mục tiêu từ việc ĐGLH (kiến thức, KN, thái độ...); 2) Lựa chọn hình thức ĐG để thu thập thông tin phản hồi từ HS kiểm tra (KT), vấn đáp, thảo luận, quan sát,...); 3) Tiến hành và giải thích mục đích việc thu thập thông tin phản hồi cho HS; 4) ĐG, quyết định những điều cần thay đổi và thực hiện; 5) Giải thích để HS biết những thông tin GV đã thu thập được và cách sử dụng chúng.

3) Các hình thức ĐGLH

a) ĐG thông qua bài KT (10 phút, 15 phút, 30 phút, 45 phút). GV có thể sử dụng hình thức trắc nghiệm tự luận hay trắc nghiệm khách quan (hoặc kết hợp cả hai) để ĐG mức độ tiếp thu kiến thức ở HS, để không những giúp đỡ, định hướng cho các em phương pháp học tập phù hợp để nâng cao kết quả học tập mà còn có thể điều chỉnh phương pháp dạy học (PPDH) tương thích với trình độ lĩnh hội của HS. Khi ĐG theo hình thức này, GV không chỉ căn cứ vào nội dung kiến thức mà còn phải ĐG về cách trình bày, diễn đạt, chữ viết, bố cục,... được thể hiện trong bài KT.

b) ĐG thông qua quan sát HS về thái độ học tập, tinh thần xây dựng bài, ý thức hoạt động nhóm, KN trình diễn, việc thực hiện các dự án trong lớp học, kết quả sản phẩm thực hiện trong giờ học,... Hình thức này giúp GV có cái nhìn tổng quan về thái độ, hành vi, sự tiến bộ trong việc thực hiện trong các KN học tập, qua đó khuyến khích HS có thái độ học tập tích cực và ý thức tăng cường các KN. GV cần thiết kế bảng kiểm, phiếu quan sát, tiến hành quan sát tự do hay ghi “nhật kí dạy học” (theo từng ngày, từng lớp với các hoạt động xảy ra trong mỗi giờ học,...), sau đó thông báo với HS nội dung ghi chép nhằm giúp các em HS có ý thức hơn trong các giờ học sau.

c) ĐG thông qua vấn đáp, thảo luận nhóm về nội dung bài cũ để KT việc học bài ở nhà của HS; hoặc

* Khoa Sinh học, Trường Đại học sư phạm Hà Nội

đặt những câu hỏi yêu cầu HS trả lời trong quá trình dạy bài mới nhằm ĐG mức độ đạt được khi thực hiện mục tiêu bài học cũng như “chẩn đoán” những khó khăn mà HS mắc phải..., qua đó giúp bổ sung kiến thức, nâng cao sự hiểu biết và rèn luyện KN hợp tác, KN thuyết trình, KN giải quyết vấn đề... cho các em. Trong hình thức này, GV có thể sử dụng các kĩ thuật dạy học như “tia chớp”, “động não”... để thu thập được nhiều thông tin phản hồi từ HS.

d) HS tự ĐG về kiến thức, KN, mục tiêu học tập, thái độ học tập,... của bản thân trước, trong hoặc sau giờ học. Để tạo điều kiện cho HS tự ĐG, GV có thể sử dụng bài KT trên lớp (thông qua việc cung cấp cho các em đáp án của bài KT); xây dựng bảng hỏi hoặc giao cho HS các bài tập tự ĐG, bài báo cáo/dự án và thiết kế bảng kiểm kèm theo.

Ngoài ra, việc ĐGLH còn có thể thông qua một số kĩ thuật thu nhận thông tin phản hồi khác, như: câu trả lời nhanh của HS, thiết kế lược đồ tư duy hoặc bản đồ khái niệm.

2. Các kĩ năng ĐGLH

1) KN thiết kế công cụ ĐG:

a) *Thiết kế câu hỏi, bài tập* gồm 5 bước: 1) Xác định mục tiêu bài học; 2) Phân tích nội dung bài học; 3) Xác định các kiến thức có thể mã hóa thành câu hỏi; 4) Diễn đạt nội dung kiến thức thành câu hỏi; 5) Lựa chọn, sắp xếp câu hỏi thành hệ thống phù hợp với mục đích lí luận dạy học. GV cần nắm vững nguyên tắc, quy trình thiết kế câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm khách quan và vận dụng để thiết kế câu hỏi; hiểu rõ và có khả năng vận dụng để đặt câu hỏi theo thang phân loại B.J. Bloom (6 mức: nhớ, hiểu, vận dụng, phân tích, tổng hợp, ĐG). Bài tập để ĐG có thể là các bài toán, các câu hỏi về nội dung bài học, thực hiện phiếu học tập,...

b) *Thiết kế đề KT* gồm 6 bước: 1) Xác định mục đích của đề KT; 2) Xác định hình thức đề KT; 3) Thiết lập ma trận đề KT; 4) Biên soạn câu hỏi theo ma trận; 5) Xây dựng bản hướng dẫn chấm điểm và thang điểm; 6) Xem xét lại việc biên soạn đề KT (4). Theo chúng tôi, nên xây dựng các đề KT có đủ 3 mức độ nhận thức theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT; GV có thể vận dụng quan điểm PISA để thiết kế các đề KT nhằm ĐG năng lực giải quyết vấn đề của HS, đặc biệt là tích hợp được kiến thức liên môn.

c) *KN thiết kế bảng hỏi*. Bảng hỏi là công cụ sử dụng cho HS tự ĐG; bao gồm các câu hỏi, chỉ báo đã được nêu ra nhằm khai thác, thu thập thông tin về thái độ của người học trên cơ sở các giả thuyết và mục đích của người dạy. Bảng hỏi được sử dụng trước hoặc sau khi

học xong kiến thức, KN của bài học. HS có thể hoàn thành bảng hỏi ở nhà hoặc ở trên lớp. Các bước thiết kế bảng hỏi: 1) Xác định các mục tiêu thiết kế bảng hỏi; 2) Thiết kế những câu hỏi cần thiết và các phương án chọn; 3) Sắp xếp câu hỏi theo một trật tự logic.

Ví dụ về việc sử dụng bảng hỏi để ĐG thái độ của HS sau khi học *Bài 17: “Quang hợp” (Sinh học 10)* (xem *bảng 1*).

Bảng 1. Hãy đánh dấu vào các ô trống phương án mà em lựa chọn

TT	Vấn đề	Các phương án lựa chọn		
		Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý
1.	Quang hợp có vai trò quan trọng đối với thực vật và các sinh vật khác			
2.	Học xong bài này, em rèn luyện được KN quan sát, hoạt động nhóm			
3.	Em rất hứng thú khi học nội dung bài này			
4.	...			

d) *KN thiết kế bảng kiểm (Rubrics)*. Đây là một bảng ĐG tổng hợp dựa trên một loạt tiêu chí chứ không chỉ dựa vào điểm số; thể hiện rõ những “kì vọng” của người chấm khi ĐG bài làm cũng như mô tả cấp độ của các tiêu chuẩn cần được ĐG.

Quy trình thiết kế bảng kiểm gồm các bước: 1) Xác định nội dung quan sát (về: tinh thần học tập của HS trên lớp; thái độ trong giờ thực hành và trong khi làm việc nhóm; khả năng trình diễn, báo cáo...; 2) Xây dựng các tiêu chí quan sát và các mức độ cho mỗi tiêu chí: (như: tập trung chú ý nghe giảng; ý thức phát biểu ý kiến; sự tích cực thảo luận; khả năng diễn đạt ngôn ngữ, ...); 3) Sắp xếp các tiêu chí theo trật tự logic. Ví dụ về thực hiện bảng kiểm về tinh thần học tập của HS trên lớp (xem *bảng 2*).

Bảng 2

TT	Họ và tên HS	Mức độ chăm chú nghe giảng			Phát biểu xây dựng bài			Tham gia hoạt động nhóm		
		Rất chăm chú	Bình thường	Chưa chăm chú	Tích cực	Bình thường	Chưa tích cực	Tích cực, hiệu quả	Tích cực, chưa hiệu quả	Chưa tích cực
1										
2										
3										

2) *KN ĐG thông qua bài KT* gồm các bước: 1) Yêu cầu HS làm bài KT; 2) Công bố đáp án cho đề KT; 3) Đề nghị HS tự chấm bài làm của mình; 4) Yêu cầu HS chấm bài của bạn; 5) GV chấm bài, ĐG với những nhận xét chi tiết, tỉ mỉ bài làm của HS về nội dung, diễn đạt, bố cục, ...; 6) GV trả bài cho HS (với 1 tiết học đối với bài KT 15 phút) qua những nhận xét cụ thể, chi tiết (nhận xét chung toàn lớp; nhận xét từng nhóm; tuyên dương những HS làm bài tốt và góp

ý cho những HS làm bài chưa tốt,...). HS tự đọc nhận xét, GV sẽ trả lời cụ thể thắc mắc của các em (nếu có).

3) KN quan sát lớp học, gồm các bước: 1) Xác định mục tiêu, đối tượng, nội dung, phạm vi cần quan sát; 2) Đưa ra các tiêu chí/chỉ báo khi quan sát ở từng nội dung; 3) Thiết lập bảng kiểm, phiếu quan sát hoặc nhật kí dạy học; 4) Ghi chú những thông tin chính vào phiếu quan sát/bảng kiểm/nhật kí dạy học (5). Tuy nhiên, theo chúng tôi nên có thêm bước 5, đó là: công bố bảng kiểm cho HS được biết sau khi ghi chú, đồng thời thông báo cho HS cách GV sử dụng bảng kiểm đó nhằm giúp các em có những kinh nghiệm để học tốt hơn trong các tiết học sau.

3. Đề xuất một số biện pháp nâng cao KN ĐGLH cho GV phổ thông

1) Đối với Bộ GD-ĐT: nên giảm bớt thời gian lên lớp cho mỗi GV để họ có điều kiện tập trung hơn cho việc chấm bài, thiết kế các công cụ ĐG,...; giảm bớt số lượng HS trong mỗi lớp giúp GV quan sát và ĐG được hiệu quả, chính xác hơn; thay đổi các hình thức ĐG, thi cử hiện nay (chủ yếu chỉ dựa vào điểm số).

2) Đối với GV: Đề nghị Bộ GD-ĐT biên soạn các tài liệu về ĐGLH, công bố trên trang mạng và gửi về tới tận các Sở và Phòng GD-ĐT trên toàn quốc; tổ chức tập huấn định kì hàng năm cho GV phổ thông, cho GV thực hành ĐG; thiết kế các công cụ ĐG (câu hỏi, bài tập, đề KT, phiếu quan sát, bảng kiểm, bảng hỏi, nhật kí dạy học,...).

3) Đối với các trường sư phạm: thiết kế nội dung KT, ĐGLH trong chương trình dạy học ở đại học và cao đẳng; tăng cường rèn luyện nghiệp vụ cho sinh viên, bao gồm cả PPDH và KT, ĐG,...

Đổi mới KT, ĐG luôn gắn liền với việc đổi mới PPDH. Bản thân mỗi GV cần không ngừng học tập, bồi dưỡng chuyên môn, rèn luyện thành thạo các KN, đặc biệt là ĐGLH - nơi họ có vai trò tiên quyết trong quá trình dạy học của HS. Ngoài ra, cũng rất cần có sự quan tâm của Bộ GD-ĐT và các cấp, ngành trong việc đề ra chủ trương, chính sách giúp GV có thêm thời gian và điều kiện để thực hiện tốt hoạt động ĐGLH. □

(1) Green, J. M. **Constructing the way forward for all students.** A speech delivered at "Innovations for Effective Schools" OECD/New Zealand joint follow-up conference. Christchurch, New Zealand, 1998.

(2) J. Myron Atkin - Paul Black - Janet Coffey. **Classroom Assessment and the National Science Education Standards**, National Academy Press Washington, D.C. 2001.

(3) Paul Black - Dylan William. "Inside the Black Box: Raising Standards through Classroom Assessment". King's College London School of Education, 1998.

(4) Bộ GD-ĐT. "**Hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra**", 2010.

(5) Nguyễn Lăng Bình (chủ biên) - Đỗ Hương Trà - Nguyễn Phương Hồng - Cao Thị Thặng. "**Dạy và học tích cực**" (Tài liệu Việt Bỉ), 2010.

SUMMARY

Classroom-based assessment plays an important role in teaching process in schools. However, not all teachers can use this skill fluently. In this article, we want to briefly mention how to improve the skill of classroom-based assessment in order to help teachers have a more comprehensive view and can apply fluently the assessment method that they the full right and greatest responsibility in teaching.

Giáo dục lồng ghép khả năng...

(Tiếp theo trang 57)

lồng ghép khiên cưỡng là điều cần quan tâm, trao đổi và phải được cân nhắc kĩ hơn nữa.

Thực tiễn nêu trên cho thấy, việc GD LG BDKH đang cần một không gian rộng lớn hơn với sự đầu tư đồng bộ các phương tiện, cơ sở vật chất phù hợp mục đích. Quá trình triển khai *Dự án* lần này còn là cơ sở để thực hiện các phương pháp dạy học tích cực, sử dụng đa dạng các hình thức tích hợp như: ngoại khóa, tham quan, thực tế... Bên cạnh đó, chúng ta cần xác định được địa chỉ, nội dung và mức độ cần tích hợp trong từng đơn vị kiến thức; xây dựng tiến trình dạy học cụ thể, phù hợp. Giải quyết điều này sẽ giúp kiến thức được lồng ghép nhẹ nhàng, tránh liên hệ gán ghép kiến thức vụn vặt không có hệ thống và mục đích không rõ ràng.

Để thực hiện *Dự án* đạt mục tiêu đề ra, cần chú ý khâu nâng cao nhận thức và năng lực cho đội ngũ giáo viên (cung cấp tài liệu, tổ chức tập huấn...). Có như vậy, việc lồng ghép nội dung BDKH mới thực sự đem lại giá trị KT-XH bền vững. □

(1) www.baodanang.vn/channel/5401/201207/ung-pho-bien-doi-k... "Ứng phó biến đổi khí hậu để thu hút đầu tư". 30/07/2012.

(2), (3) www.baomoi.com/Da-Nang-Bao-lut-han-han-ngay-cang-bat-th...

SUMMARY

The project of education the resistant ability with climate change through geography in high-schools is implementing step by step. This article shows scientific and practical based appraisal of this education method through geography in Danang city high-schools with practical proof.